TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2021/HS-PT
Ngày: 21-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Mai Văn Q do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Lưu Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Mai Văn Q**, sinh năm 1986 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L1 , sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị K (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/01/2018 bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày 12/01/2018 về tội "Trộm cắp tài sản", đã xoá án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* ông Lưu Hữu T, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Long An, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/01/2021 Mai Văn Q đón xe buýt từ vòng xoay đường L2 thuộc huyện B1 Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện B mục

đích tìm tài sản của người dân trộm cướp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến ngã tư B2 thuộc xã Đ1, huyện B thì Q xuống xe đi bộ nhìn thấy ông Lưu Hữu T đang đậu xe mô tô để chở khách. Q đến thuê ông T chở về hướng xã Đ2, huyện B. Ông T đồng ý nên điều khiển xe mô tô Wave RSX biển số 62N1- 515.06 chở Q lưu thông theo đường ĐT816 hướng về xã Đ2. Khi đến khu vực cầu C thuộc ấp K, xã Đ2, Q kêu ông T rẽ trái đi dọc theo bờ kênh đến khoảng hơn 01km. Sau đó, Q kêu ông T quay trở ra đến khu vực vắng người thì dừng lại để đợi bạn ra đón, khoảng 30 phút sau đang nói chuyện Q thấy ông T mất cảnh giác nên Q từ phía sau lưng ông T dùng tay phải đánh mạnh vào sau cổ ông T. Ông T quay lại đánh trả lại Q, Q ôm vật ông T ngã xuống đường rồi ngồi trên ngực ông T tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào đầu ông T làm rớt nón bảo hiểm. Q cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào mặt, đầu ông T rồi Q kéo ông T ngồi dậy, dùng tay bịt miệng ông T và đe doạ "Mày không được kêu la". Ông T không còn sức kháng cự nên Q dùng tay lấy trong túi áo khoát ông T cái bóp da bên trong có số tiền 28.330.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 bị rơi xuống đường lấy bỏ vào túi quần rồi đi lại lấy xe mô tô Wave RSX biển số 62N1- 515.06 nổ máy tẩu thoát ra Quốc lộ 1A hướng về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi chạy đến chốt đèn giao thông thuộc Khu phố 6, thị trấn B, Q rẽ phải vào bãi đất trống giấu xe mô tô vào trong bụi cây, lấy tiền trong bóp bỏ vào túi quần rồi quăng mất cái bóp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy. Q tiếp tục chui vào trong bụi cây gần đó để trốn thì bị Lực lượng Công an và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ Q cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 62N1-515.16; 01 điện thoại di động Iphone 5; tiền Việt Nam 28.330.000đ, thuộc sở hữu của ông Lưu Hữu T, hiện trả lại chủ sở hữu; 01 cái nón bảo hiểm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 62N1-515.06 trị giá 14.760.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 660.000 đồng; 01 bóp da màu đen trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.520.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT.21-PY ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lưu Hữu T là 02%.

Sau khi sự việc xãy ra ông Lưu Hữu T đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 62N1-515.16; 01 điện thoại di động Iphone 5, tiền Việt Nam 28.330.000 đồng đã bị cướp. Ông T yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 4.000.000 đồng, hiện Q chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Mai Văn Q 09 (chín) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 29-01-2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn Q trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 05/7/2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/7/2021 bị hại Lưu Hữu T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 12/7/2021, bị cáo Mai Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lưu Hữu T có lời trình bày trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Bị cáo Mai Văn Q và bị hại Lưu Hữu T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bị cáo Mai Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 9 năm tù. Bị cáo và bị hại kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo và bị hại kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7

năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo 8 năm tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Mai Văn Q và bị hại Lưu Hữu T kháng cáo trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Mai Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Mai Văn Q là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân, nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 17 giờ ngày 28/01/2021, Mai Văn Q đón xe buýt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện B để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đến ngã tư B2 thuộc xã Đ1, huyện B, Q thuê ông Lưu Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 62N1-515.06 chở đến khu vực cầu C thuộc ấp K, xã Đ2, huyện B. Lợi dụng nơi vắng người và mất cảnh giác của ông T nên Q dùng tay và nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào mặt, đầu ông T gây thương tích 02% làm cho ông T không còn sức kháng cự để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 660.000đ; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX trị giá 14.760.000đ; 01 cái bóp da trị giá 100.000đ và số tiền 28.330.000đ. Tổng số tài sản Q chiếm đoạt của ông T là 43.850.000đ, rồi tẩu thoát thì bị Lực lượng Công an và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ Q cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Văn Q có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn Q và bị hại Lưu Hữu T: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn Q 9 năm tù. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và sức khỏe của người bị hại và đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi

thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người bị hại ông Lưu Hữu T có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại như đề nghị của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn Q và bị hại Lưu Hữu T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn Q.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Q 08 (Tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 29/01/2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21/10/2021 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phượng